HỘI PHÁP LUẬT
XÂY DỰNG VIỆT NAM
Số: 07/2025/QĐ.CN-SCLVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
"DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH"
cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Hạng II, Hạng III – Đợt 7/2025 cho cá nhân là Hội viên Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 295/QĐ-BNV ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 579/2025/QĐ-SCLVN ngày 12 tháng 05 năm 2025 Bộ Xây dựng về việc công nhận Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam là Tổ chức xã hội nghề nghiệp đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng;

Căn cứ Biên bản Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam Đợt 07 năm 2025 ngày 17 tháng 12 năm 2025;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề tại tờ trình số 07/2025/TTr.CN-SCLVN ngày 17 tháng 12 năm 2025 về danh sách cá nhân đủ điều kiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Hạng II, Hạng III cho cá nhân là Hội viên Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh sách cá nhân đủ điều kiện sát hạch cấp chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Hạng II, Hạng III Đợt 7 năm 2025 cho 89 cá nhân/100 lĩnh vực là Hội viên Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các cá nhân đủ điều kiện sát hạch cấp chỉ hành nghề hoạt động xây dựng Hạng II, Hạng III Đợt 7 năm 2025 được quyền dự sát hạch theo quy định, tuân thủ pháp luật hiện hành và quy trình sát hạch của Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam.

Điều 3. Các ông (bà) Tổng Thư ký, Chủ tịch Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề, Văn phòng Hội Pháp luật xây dựng Việt Nam, Trung tâm Nghiên cứu, phát triển và bồi dưỡng pháp luật Xây dựng và các cá nhân có tên theo danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Lưu: VP SCLVN.

CHỦ TỊCH

HỘI PHÁP LUẬT XÂY DỰNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Nguyễn Nam Trung

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SÁT HẠCH
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG HẠNG II, HẠNG III – ĐỢT 7/2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2025/QĐ.CN-SCLVN ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Hội Pháp luật Xây dựng Việt Nam)

STT	Họ và tên	Mã Hội viên SCLVN	Ngày sinh	CCCD/ CC	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đủ điều kiện sát hạch	Hạng
1.	Nguyễn Thế Cường	SCL50355HAN	04/07/1977	001077034423	Kỹ sư Hệ thống điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
2.	Nguyễn Thanh Long	SCL51819HAN	07/09/1972	030072000072	Kỹ sư Hệ thống điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
3.	Phạm Tuấn Anh	SCL51820HAN	07/05/1988	037088007160	Kỹ sư Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa (Chuyên ngành Tự động hóa xí nghiệp công nghiệp)	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
4.	Trần Thị Vân Nhi	SCL51821HAN	29/09/1990	048190000010	Kỹ sư ngành Kinh tế Xây dựng & Quản lý dự án	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
5.	Hoàng Trọng Đức Anh	SCL51822HAN	07/07/1981	044081009114	Kỹ sư Tin học công nghiệp	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
6.	Phạm Quỳnh	SCL51823HAN	12/09/1980	044080005399	Kỹ sư Hệ thống điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
7.	Phạm Ngọc Chiến	SCL51824HAN	10/09/1990	030090012354	Kỹ sư Kỹ thuật Điện (Chuyên ngành Hệ thống điện)	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
8.	Khuất Tuấn Anh	SCL51825HAN	15/12/1980	001080003173	Kỹ sư Hệ thống điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
9.	Nguyễn Đức Thành	SCL51828HAN	18/07/1982	036082019266	Kỹ sư Kỹ thuật đo và Tin học công nghiệp	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
10.	Đinh Xuân Bách	SCL51818HAN	21/12/1988	001088002298	Kỹ sư Kỹ thuật Điện (Chuyên ngành Hệ thống điện)	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
11.	Nguyễn Thái Minh	SCL51826HAN	11/08/1986	030086014278	Cử nhân Kỹ thuật Điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
12.	Phạm Mạnh Hà	SCL51827HAN	26/11/1981	025081011426	Kỹ sư Điện tử - Viễn thông	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
13.	Nguyễn Văn Hậu	SCL51691BAN	28/06/1971	001071046789	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Định giá xây dựng	III
14.	Nguyễn Ngọc Thắng	SCL51692BAN	10/06/1982	027082001517	Kỹ sư xây dựng ngành Kinh tế xây dựng	Định giá xây dựng	II
15.	Nguyễn Văn Hậu	SCL51876BAN	17/06/1976	024076013730	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II

STT	Họ và tên	Mã Hội viên SCLVN	Ngày sinh	CCCD/ CC	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đủ điều kiện sát hạch	Hạng
16.	Nguyễn Chiến Thành	SCL51885BAN	22/02/1973	024073013587	Tốt nghiệp Đại học ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
17.	Nguyễn Văn Thỉnh	SCL51903BAN	25/10/1974	024074019560	Tốt nghiệp Đại học ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
						Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
18.	Trịnh Thị Kim Xuân	SCL51905BAN	02/11/1973	038173012633	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Định giá xây dựng	III
19.	Hoàng Mạnh Hùng	SCL51906BAN	10/09/1983	030083028269	Kiến trúc sư ngành Kiến trúc Công trình	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
20.	Nguyễn Thị Thu Hà	SCL51907BAN	08/12/1988	027188001990	Kỹ sư Hệ thống điện	Định giá xây dựng	III
21.	Vũ Tuấn Phương	SCL51909BAN	18/01/1995	027095007803	Kỹ sư Kỹ thuật điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
						Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
22.	Dương Văn Giáp	SCL51892BAN	18/11/1974	001074035484	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Quán lý dự án đầu tư xây dựng	II
23.	Nguyễn Bá Tuân	SCL51743BAG	07/07/1986	024086013604	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
24.	Lê Quang Việt	SCL51855BAN	07/12/1975	024075014549	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III
25.	Đỗ Ngọc Minh	SCL51887BAN	06/09/1970	024070001027	Kỹ sư Hệ thống điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
26.	Nguyễn Mạnh Tiến	SCL51889BAN	06/12/1976	024076015194	Kỹ sư Hệ thống điện	Quán lý dự án đầu tư xây dựng	III
27.	Nguyễn Minh Nam	SCL51890BAN	01/12/1966	010066002750	Kỹ sư Điện ngành Hệ thống điện	Quán lý dự án đầu tư xây dựng	III
28.	Trần Ngọc Thắng	SCL51891BAN	14/05/1974	024074011262	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Quán lý dự án đầu tư xây dựng	II
29.	Nguyễn Thanh Hải	SCL51894BAN	11/01/1978	024178000921	Tốt nghiệp Đại học ngành Hệ thống điện	Định giá xây dựng	III

STT	Họ và tên	Mã Hội viên SCLVN	Ngày sinh	CCCD/ CC	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đủ điều kiện sát hạch	Hạng
30.	Đỗ Minh Tiến	SCL51895BAN	14/03/1996	024096002118	Cử nhân ngành Xây dựng dân dụng	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
						Giám sát công tác xây dựng công trình	III
31.	Trần Đăng Văn	SCL51896BAN	02/01/1972	027072003193	Tốt nghiệp Đại học ngành Hệ thống điện	Định giá xây dựng	III
32.	Đỗ Chí Chung	SCL51897BAN	04/08/1991	024091001949	Kỹ sư Hệ thống điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
						Định giá xây dựng	III
						Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
33.	Trương Văn Tuấn	SCL51904BAN	10/06/1974	027074007736	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
						Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
34.	Nguyễn Quốc Học	SCL51910BAN	27/12/1996	024096000981	Kỹ sư Kỹ thuật điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
						Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
35.	Bạch Hồng Quân	SCL51911BAN	16/10/1974	024074015149	Tốt nghiệp Đại học ngành Hệ thống điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II
36.	Đặng Đình Minh	SCL51912HAN	18/09/1979	001079051672	Tốt nghiệp Đại học ngành Hệ thống điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
37.	Nguyễn Văn Long	SCL51832BAN	19/08/1976	027076012283	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
38.	Ngô Trọng Huy	SCL51882BAN	02/04/1983	024083006276	Kỹ sư Kỹ thuật điện (Chuyên ngành Hệ thống điện)	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
39.	Nguyễn Văn Hạnh	SCL51829BAN	16/07/1973	027073002431	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III

STT	Họ và tên	Mã Hội viên SCLVN	Ngày sinh	CCCD/ CC	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đủ điều kiện sát hạch	Hạng
40.	Đinh Văn Phúc	SCL51830BAN	20/10/1980	027080001716	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
41.	Nguyễn Quang Đại	SCL51833BAN	29/11/1986	024086004558	Tốt nghiệp Đại học ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
42.	Lê Văn Trường	SCL51834BAN	09/01/1988	027088005852	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
43.	Lại Đắc Cường	SCL51851BAN	31/03/1975	027075001635	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
44.	Vũ Đình Luân	SCL51856BAN	30/07/1980	027080001111	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
45.	Nguyễn Văn Minh	SCL51857BAN	05/06/1991	027091000417	Kỹ sư Kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
46.	Phan Khắc Duy	SCL51858BAN	04/02/1985	027085001535	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
47.	Nguyễn Xuân Thược	SCL51859BAN	29/09/1985	027085012873	Kỹ sư Kỹ thuật điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
48.	Phương Hữu Cầu	SCL51861BAN	09/08/1991	027091006678	Kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử. Chuyên ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
49.	Nguyễn Đức Văn	SCL51873BAN	14/10/1975	027075001151	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
50.	Linh Phúc Hùng	SCL51872BAN	03/08/1980	027080007918	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
51.	Phạm Văn Thịnh	SCL51874HAN	30/05/1981	001081029170	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
52.	Nông Văn Thao	SCL51881BAN	06/11/1981	024081028335	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
53.	Nguyễn Đức Tùng	SCL51854BAN	04/12/1992	024092019087	Kỹ sư Kỹ thuật điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	III

STT	Họ và tên	Mã Hội viên SCLVN	Ngày sinh	CCCD/ CC	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đủ điều kiện sát hạch	Hạng
54.	Mẫn Tiến Kỳ	SCL51850BAN	12/08/1985	027085014931	Kỹ sư Hệ thống điện ngành Kỹ thuật Điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
55.	Nguyễn Văn Nguyên	SCL51880BAN	22/10/1993	024093005653	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
56.	Nguyễn Văn Phương	SCL51860BAN	10/03/1971	027071003307	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
57.	Nguyễn Văn Dân	SCL51862BAN	19/04/1977	027077002735	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
58.	Tạ Ngọc Điệp	SCL51870BAN	14/09/1982	034082003647	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	II
59.	Thân Ngọc Tuấn	SCL51883BAN	26/06/1983	024083014163	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
60.	Trần Xuân Bắc	SCL51902BAN	04/11/1970	027070011047	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
						Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
61.	Trần Nguyên Hùng	SCL51908BAN	16/11/1986	024086008318	Kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật điện	Quản lý dự án đầu tư xây dựng	III
						Định giá xây dựng	III
						Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
62.	Phạm Tùng Bách	SCL51913BAN	11/08/1991	024091021458	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
63.	Tạ Hữu Thám	SCL51831BAN	30/01/1982	024082001056	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
64.	Nguyễn Hữu Bách	SCL51835BAN	10/12/1969	024069000377	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
65.	Lương Quốc Bình	SCL51836BAN	02/10/1981	024081026280	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III

STT	Họ và tên	Mã Hội viên SCLVN	Ngày sinh	CCCD/ CC	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đủ điều kiện sát hạch	Hạng
66.	Nguyễn Công Diệp	SCL51837BAN	27/04/1980	024080017335	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
67.	Bàng Bá Cường	SCL51838BAN	23/12/1982	024082003393	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
68.	Bế Thế Anh	SCL51839BAN	04/05/1986	020086005220	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử. Chuyên ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
69.	Đỗ Văn Hào	SCL51840BAN	10/08/1983	024083007742	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử. Chuyên ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
70.	Trịnh Mạnh Hà	SCL51841BAN	07/10/1975	024075003424	Kỹ sư ngành Điện khí hóa xí nghiệp	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
71.	Đặng Xuân Thông	SCL51843BAN	28/06/1977	040077015489	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
72.	Tô Văn Hoàng	SCL51844BAN	01/04/1989	024089021555	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
73.	Ngô Duy Nam	SCL51845BAN	08/05/1995	024095000409	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
74.	Đặng Hồng Tiến	SCL51846BAN	13/02/1974	036074022495	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
75.	Ngô Trung Kiên	SCL51847HAN	12/10/1982	001082024350	Kỹ sư Công nghệ KTĐ - Chuyên ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
76.	Trần Văn Sỹ	SCL51849BAN	03/03/1969	037069002971	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
77.	Nguyễn Xuân Toàn	SCL51853BAN	19/08/1988	024088018529	Kỹ sư Công nghệ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
78.	Nguyễn Hữu Hiếu	SCL51863BAN	14/04/1995	024095006305	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
79.	Đào Nhật Cương	SCL51864BAN	10/09/1997	024097007382	Kỹ sư ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III

STT	Họ và tên	Mã Hội viên SCLVN	Ngày sinh	CCCD/ CC	Trình độ chuyên môn	Lĩnh vực đủ điều kiện sát hạch	Hạng
80.	Dương Văn Hà	SCL51865BAN	16/12/1977	030077023522	Tốt nghiệp Đại học ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
81.	Nguyễn Tuấn Anh	SCL51866BAN	08/03/1987	024087027613	Tốt nghiệp Đại học ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
82.	Nguyễn Thanh Bình	SCL51867BAN	12/01/1979	024079015813	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
83.	Trần Văn Khiêm	SCL51868BAN	25/07/1985	033085009739	Kỹ sư ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
84.	Nguyễn Việt Anh	SCL51869BAN	02/07/1984	024084010991	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
85.	Nguyễn Xuân Huy	SCL51875BAN	13/10/1979	027079016056	Tốt nghiệp Đại học ngành Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
86.	Nguyễn Văn Mừng	SCL51877BAN	08/02/1982	024082002238	Kỹ sư Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
87.	Trần Anh Dũng	SCL51878BAN	19/05/1998	024098009143	Kỹ sư Kỹ thuật Điều khiển và Tự động hóa	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
88.	Phan Thế Đoàn	SCL51879BAN	20/02/1986	024086003381	Kỹ sư Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử. Chuyên ngành: Hệ thống điện	Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình	III
89.	Nguyễn Hữu Năng	SCL51884BAN	25/03/1974	027074004137	Tốt nghiệp Đại học ngành Hệ thống điện	Định giá xây dựng	II
						Quản lý dự án đầu tư xây dựng	II